TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 50/2017/HSST
Ngày 02/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Quảng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đăng Chính
2. Ông Bùi Quang Vinh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đinh Thành Long, cán bộ Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường Tổ dân phố D, thị trấn S, huyện S, Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh C (tên gọi khác: T), sinh năm 1979, tại Quảng Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A đường B, khu phố C, phường D, quận E, TP. Hồ Chí Minh;

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, thị trấn S, huyện S, Gia Lai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Nguyễn T (đã chết); con bà Dương Thị L, sinh năm 1955;

Tiền án: Ngày 19/6/2008 Nguyễn Thanh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 218/2008/HSST ngày 03/11/2008. Ngày 13/11/2007 có hành vi tổ chức đánh bạc và bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số 02/2011/HSST ngày 28/10/2010. Hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn A, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1992
Trú tại: Làng O, xã K, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt
- Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1981
Trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt
- Anh Hoàng Minh T, sinh năm 2001
Trú tại: Thôn A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thanh C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 08/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S, tỉnh Gia Lai đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thanh C (sinh năm: 1979, thường trú tại số nhà: Số A đường B, khu phố C, phường D, quận E, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở tại thôn A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai) đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Văn S (sinh năm: 1991, trú tại Thôn A, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai) ở tổ dân phố L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Quá trình bắt quả tang, thu giữ được: 01 gói ni lông, bên trong chứa chất ma túy đá, thu giữ trên nền đất trong quá trình bắt quả tang (do Nguyễn Thanh C vứt xuống đất); 01 gói ni lông, bên trong chứa chất ma túy đá, thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Thanh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A126 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu JARGON, biển kiểm soát 81N5 – 6490 và 2.010.000 đồng tiền Việt Nam.

Ngày 08/2/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Gia Lai đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số: 05 và khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh Châu ở thôn A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai thu giữ được: 11 gói ni lông chứa chất ma túy đá; 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu JARGON, biển kiểm soát 81N5 – 6490 mang tên Nguyễn Thanh Q và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh C đã khai nhận: Vào ngày 06/02/2017, Nguyễn Thanh C đón xe khách (không rõ biển kiểm soát) đi lên khu vực ngã tư B thuộc Phường Y, Thành Phố P, tỉnh Gia Lai mua của người tên "Đ" (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) 20 gói ni lông chứa ma túy đá với giá 6.500.000 đồng, sau đó mang về phòng ngủ ở thuộc thôn A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai cất giấu. Từ ngày 06/2/2017 đến ngày 08/2/2017, Nguyễn Thanh C đã sử dụng hết 04 gói ma túy đá và bán cho Trịnh Văn S 01 gói, bán cho người tên "B" (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) 01 gói, bán cho người tên "D" (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) 01 gói. Ngoài ra, Nguyễn Thanh C còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho Trịnh Văn S, Nguyễn Ngọc N (sinh năm: 1992, trú tại Làng O, xã K, huyện S, tỉnh Gia Lai), "H", "B" (chưa xác định được tên, địa chỉ cụ thể).

Ngày 09/2/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S, tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 40/QĐ, về việc trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai giám định đối với số ma túy nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 72/KLGĐ, ngày 14/2/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

+ Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói ni lông trong bì công văn niêm phong gửi giám định (mẫu ký hiệu B1) là ma túy, có trọng lượng 0,0770 gram, loại Methamphetamine.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói ni lông trong bì công văn niêm phong gửi giám định (mẫu ký hiệu B2) là ma túy, có trọng lượng 0,0927 gram, loại Methamphetamine.

+ Chất màu trắng dạng tinh thể trong 11 gói ni lông trong bì công văn niêm phong gửi giám định (mẫu ký hiệu B3) là ma túy, có trọng lượng 1,0443 gram, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục 2, STT 67, Nghị định 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Như vậy, tổng trọng lượng Methamphetamine có trong ba bì thư (B1, B2, B3) là 1,214 gam (Một phẩy hai trăm mười bốn gam).

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 12 đến 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/02/2017. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 500.000đ. Tịch thu sung công quỹ số tiền 1.151.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masster A126 đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone màu đen đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ được của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX có cơ sở xác định:

Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 08/02/2017, tại Tổ dân phố L, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang thu giữ trong người của Nguyễn Thanh C 01 gói ni lông và 01 gói ni lông Nguyễn Thanh C vứt xuống đất khi đang bán cho Trịnh Văn S. Cùng ngày qua khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh C ở thôn Thôn M, thị trấn S, huyện S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thu giữ 11 gói ni lông và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, toàn bộ các gói nilông đều chứa chất tinh bột màu trắng. Tại phiên tòa Nguyễn Thanh C thừa nhận toàn bộ các gói ni lông do cơ quan Công an huyện C thu giữ nằm trong số 20 gói ni lông có chứa ma túy đá do Nguyễn Thanh C mua của một người tên Đ ở khu vực Ngã tư B, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/02/2017 để sử dụng và bán lại cho người khác. Tại bản kết luận giám định số 72/KLGĐ ngày 14/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận 13 gói ni lông thu giữ được của Nguyễn Thanh C là ma túy loại Methamphetanime với trọng lượng là 1,214 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục 2, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Trước đó, từ ngày 06/2/2017 đến ngày 08/02/2017, Nguyễn Thanh C còn bán cho một người tên "B" 01 gói, bán cho một người tên "D" 01 gói và nhiều lần bán cho Trịnh Văn S, Nguyễn Ngọc N. Bản thân bị cáo đã sử dụng hết 04 gói.

Hành vi của tàng trữ để sử dụng và nhiều lần bán trái phép Methamphetamine cho người khác sử dụng của bị cáo Nguyễn Thanh C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước, đã phạm vào tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ để sử dụng trái phép và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo từng sử dụng ma túy, đã được cai nghiện nhưng không có ý thức chấp hành pháp luật, tiếp tục lén lút mua các chất ma túy về để tàng trữ sử dụng, nhiều lần mua bán trái phép. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, gây hậu quả xấu cho cộng đồng xã hội và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS sẽ được HĐXX áp dụng khi lượng hình.

Xét bị cáo không có đủ tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng là người tên "Đ" đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh C vào ngày 06/02/2017, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch và nơi ở cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện S tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trịnh Văn S và Nguyễn Ngọc N là người mua ma túy của bị cáo để sử dụng, hiện đã được áp dụng biện pháp xử lý hành chính đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng hai người tên "H" và "B" là những người mua ma túy của bị cáo để sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch và nơi ở cụ thể, Cơ quan CSĐT Công an huyện S tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án:

- 0,0641 gam chất màu trắng dạng tinh thể loại Methamphetamine trong bì thư số 1; 0,0735 gam chất màu trắng dạng tinh thể loại Methamphetamine trong bì thư số 2 và 0,9576 gam chất màu trắng dạng tinh thể loại Methamphetamine trong bì thư số 3; 02 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy đá. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masster A126 có số Imei 355000112879003 màu đen, nền đỏ đã qua sử dụng và chiếc điện thoại di động Iphone màu đen có số Imei 013347001677194 đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Thanh C sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 2.010.000 đồng, Hội đồng xét xử xác định 1.510.000 đồng do Nguyễn Thanh C mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 500.000 đồng còn lại là tài sản riêng của Nguyễn Thanh C cần trả lại cho bị cáo nhưng bảo thủ một phần để đảm bảo thi hành án.

- Đối với giấy đăng ký và chiếc xe mô tô nhãn hiệu JARGON, biển kiểm soát 81N5 – 6490 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S, tỉnh Gia Lai chuyển sang Đội Cảnh sát giao thông – Công an huyện S, tỉnh Gia Lai để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội "**Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy**"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/02/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.510.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masster A126 có số Imei 355000112879003 màu đen, nền đỏ đã qua sử dụng và chiếc điện thoại di động Iphone màu đen có số Imei 013347001677194 đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện S và Chi cục thi hành án huyện S.

- Bảo thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 200.000đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện S và Chi cục thi hành án huyện S.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện S và Chi cục thi hành án huyện S.

- Tịch thu và tiêu hủy 03 (ba) phong bì công văn số 72 ngày 14/02/2017 của phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai được niêm phong theo quy định, chứa chất ma túy còn lại sau giám định, gồm: Phong bì ghi số "I" có chứa chất ma tuý, trọng lượng đã trừ bì là: 0,0641 gam. Phong bì ghi số "II" có chứa chất ma tuý, trọng lượng đã trừ bì là: 0,0735 gam. Phong bì ghi số "III" có chứa chất ma tuý, trọng lượng đã trừ bì là: 0,9576 gam; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy dạng đá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện S và Chi cục thi hành án huyện S

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng